

Ngày 21/06/2021

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479
Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: (84-28) 5 411 8855
Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Thị trường chứng khoán tuần qua có diễn biến khá tích cực khi các chỉ số không những phục hồi trở lại mà VN-Index còn thiết lập đỉnh lịch sử mới. Bất chấp những sức ép điều chỉnh của nhóm cổ phiếu ngân hàng, thị trường vẫn được kéo tăng bởi sự sôi động của nhiều nhóm ngành khác. Bên cạnh lực cầu mạnh mẽ của các nhà đầu tư trong nước, sự trở lại của dòng vốn ngoại trong tuần qua cũng góp phần củng cố thêm cho xu hướng đi lên của thị trường.

Chốt tuần, VN-Index đóng cửa vượt đỉnh tại mức 1,377.77 điểm (+1.93%). KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 734.0 triệu cổ phiếu (-5.0%), tương đương 22,267 tỷ/phiên (-11.5%).

Các cổ phiếu Bluechips trên sàn xảy ra tình trạng phân hóa khá mạnh. Trong đó, dẫn đầu đà tăng cho chỉ số là GVR (+18.4%), VHM (+6.1%), VCB (+5.5%), GAS (+6.6%). Ở chiều ngược lại, HPG (-1.9%) cùng một loạt các cổ phiếu trong nhóm ngân hàng như VPB (-7.3%), CTG (-3.2%), TCB (-3.0%), VIB (-4.4%) gây áp lực chính. Bên cạnh đó, dòng tiền có xu hướng chảy mạnh vào các nhóm cổ phiếu midcap và penny với một số nhóm ngành tiêu biểu như đường, phân bón, thủy sản, dệt may hay BĐS khu công nghiệp.

Sau 6 tuần bán ròng liên tiếp, khối ngoại có động thái rút tiền trở lại trên sàn HoSE với giá trị mua ròng đạt 219.5 tỷ đồng. Trong đó, khối ngoại mua ròng chủ yếu với một số cổ phiếu như PDR (+464.8 tỷ), VCB (+388.5 tỷ), APH (+319.8 tỷ). Trái lại, HPG (-620.1 tỷ), MBB (-588.4 tỷ), KDC (-577.1 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

Trên sàn HNX, chỉ số HNX-Index gần như chỉ biến động giằng co đi ngang và đóng cửa tại mức 318.73 điểm (+0.64%). Thanh khoản sụt giảm trong 2 tuần liên tiếp với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 154.8 triệu cổ phiếu (-13.0%), tương đương 3,740 tỷ/phiên (-12.3%).

Ngoại trừ nhóm ngân hàng giảm mạnh gây sức ép cho chỉ số khi cả 3 cổ phiếu trong nhóm là SHB (-7.7%), BAB (-1.1%), NVB (-0.5%) chốt tuần trong sắc đỏ, các nhóm ngành còn lại nhìn chung lan tỏa sắc xanh khá tích cực. Điển hình là các nhóm như Chứng khoán-VND (+9.8%), SHS (+10.2%), Dầu khí-PVS (+6.0%), dệt may-TNG (+8.3%) hay đường-SLS (+11.4%).

Trái ngược với sàn HoSE, khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng trên sàn HNX trong tuần qua với giá trị 136.5 tỷ đồng (+12.1%). Với lực bán tập trung ở các cổ phiếu như VND (-83.0 tỷ), PAN (-34.7 tỷ), PVC (-26.2 tỷ). Trong khi đó, THD (+25.6 tỷ), SHB (+12.9 tỷ), PVI (+7.3 tỷ) là những cổ phiếu được mua nhiều nhất.

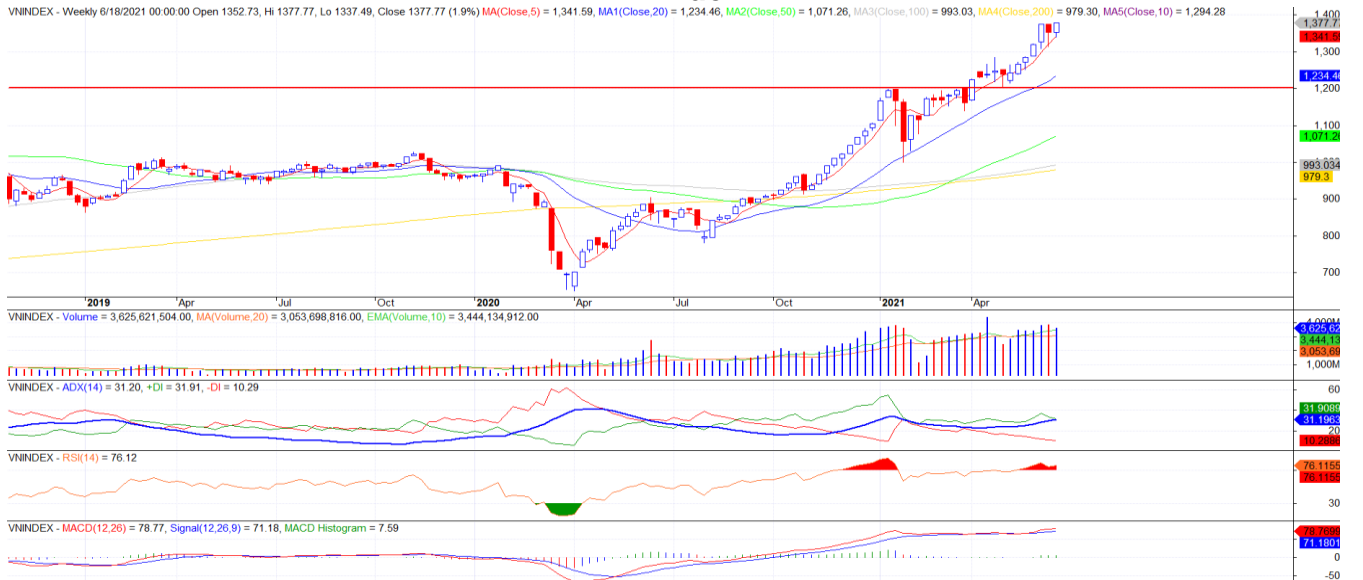
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần tăng điểm trở lại. Tín hiệu trên đồ thị tuần khá tích cực khi xuất hiện nền tăng bao phủ thân nến giảm phía trước và vẫn duy trì trên MA5 cho khả năng xu hướng tăng vẫn tiếp diễn. Trên đồ thị ngày, chỉ số cũng đã quay trở lại trên MA5 và đóng cửa vượt nhẹ đỉnh cũ sau phiên tăng cuối tuần. Tín hiệu vượt đỉnh như vậy không quá mạnh, nhưng chỉ số có thể vẫn có cơ hội tiếp tục tăng về kháng cự tâm lý quanh 1400. Trường hợp nếu điều chỉnh trở lại thì khả năng chỉ số sẽ về test lại vùng hỗ trợ mạnh 1300-1315. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần tăng điểm nhẹ trở lại. Tín hiệu tuần xuất hiện nền Spinning thu hẹp biến động và vẫn duy trì trên MA5, tuy vậy MACD lại cất xuống Signal cho tín hiệu không thực sự tích cực. Không những vậy, trên đồ thị ngày, 4 trong 5 nến gần nhất đều xuất hiện bóng trên quanh vùng 320 cho thấy áp lực bán quanh vùng này. Điều này là một tín hiệu không tốt, khả năng có thể khiến chỉ số giảm thủng nền tích lũy này và lùi về vùng hỗ trợ mạnh hơn quanh 300 trong tuần này. Trường hợp nếu xuất hiện nền tăng tốt trở lại thoát nền tích lũy thì sẽ có cơ hội vượt đỉnh và hướng về các ngưỡng kháng cự phía trên quanh 340 và 360. Nhìn chung, hai chỉ số có tín hiệu hồi phục trong tuần qua, nhưng VN-Index tăng tốt hơn và có cơ hội tiếp tục tăng hơn so với HNX-Index. Trường hợp nếu có điều chỉnh trở lại thì chúng tôi cho rằng sự phân hóa sẽ diễn ra và cơ hội vẫn sẽ xuất hiện ở các nhóm midcap nhờ dòng tiền hướng đến, do đó nhà đầu tư vẫn có thể cân nhắc tham gia vào các cổ phiếu có cơ bản tốt nằm trong các nhóm này với tỷ trọng ở mức vừa phải.

Tổng quan thị trường

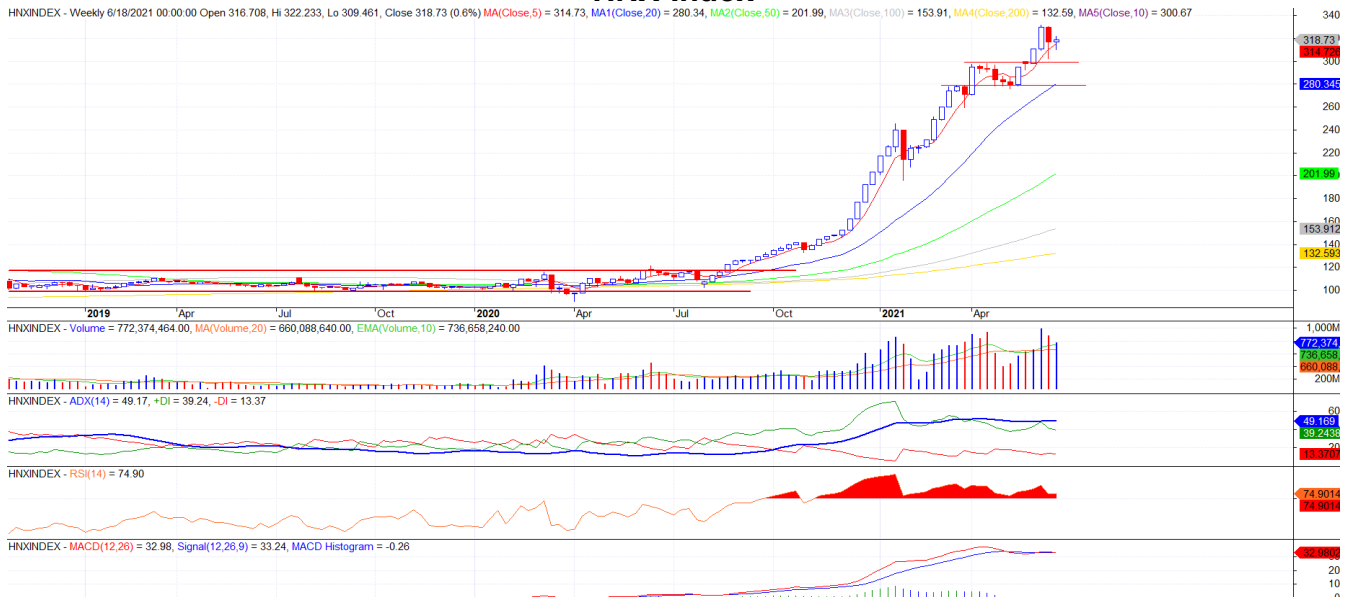
Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 14/06	Thứ 3 15/06	Thứ 4 16/06	Thứ 5 17/06	Thứ 6 18/06	Tr. bình
HOSE	1,361.72	1,367.36	1,356.52	1,359.92	1,377.77	1,364.66
Thay đổi +/-	9.98	5.64	-10.84	3.40	17.85	5.21
Thay đổi %	0.74	0.41	-0.79	0.25	1.31	0.38
Khối lượng (tr.CP)	715.61	706.57	740.32	757.10	750.59	734.04
Giá trị (tỷ đồng)	23,228.42	23,183.87	22,166.81	21,839.02	20,914.69	22,266.6
Đầu tư nước ngoài	-78.58	112.55	-66.28	-113.63	365.48	43.9
HNX	319.01	318.29	313.65	317.07	318.73	317.35
Thay đổi +/-	2.32	-0.72	-4.64	3.42	1.66	0.41
Thay đổi %	0.73	-0.22	-1.46	1.09	0.52	0.13
Khối lượng (tr.CP)	165.18	152.98	174.29	146.40	134.98	154.77
Giá trị (tỷ đồng)	3,999.8	4,135.8	4,364.0	3,334.3	2,867.8	3,740.33
Đầu tư nước ngoài	-95.0	-2.1	-27.6	20.2	-31.9	-27.30

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
VOS	6.0	16,287.4	39.8%
FTS	38.5	4,415.2	27.7%
AAA	19.5	85,264.2	20.8%
VID	11.7	98.2	20.1%
LSS	12.7	5,288.0	19.3%
BMI	38.6	4,758.6	19.0%
TMS	52.4	342.2	18.8%
GVR	34.5	41,368.0	18.4%
SJS	61.4	1,730.7	15.8%
NBB	31.1	593.0	15.6%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
SMA	8.6	8.5	-13.5%
TSC	12.8	33,608.5	-12.7%
LGC	52.1	3.0	-11.2%
SHI	26.0	9,733.3	-9.4%
PMG	18.7	17.4	-9.2%
SCD	20.5	70.8	-8.9%
FUCVREIT	11.8	115.3	-8.5%
TCO	13.1	649.2	-8.1%
EMC	18.5	0.6	-7.5%
VPB	66.5	133,845.3	-7.3%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VPB	66.5	9,105.9	-7.3%
HPG	52.1	6,889.8	-1.9%
MBB	40.6	4,873.4	2.9%
TCB	51.0	4,811.2	-3.0%
CTG	51.2	4,291.1	-3.2%
STB	29.7	3,936.4	-2.8%
SSI	50.5	3,808.3	2.7%
PDR	92.1	3,049.7	5.4%
VHM	112.5	2,827.7	6.1%
KBC	38.5	2,682.2	11.9%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
DPC	20.9	9.9	44.1%
VSA	29.8	72.9	29.6%
KTS	18.7	83.6	29.0%
SGD	12.6	61.9	26.0%
SHN	10.1	842.6	21.7%
GDW	23.2	4.0	21.5%
ADC	26.7	0.4	20.8%
NBW	25.0	31.3	20.8%
CSC	58.6	995.2	20.6%
ALT	13.0	3.0	20.4%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
CAN	32.2	0.5	-19.5%
VE2	12.5	1.1	-12.6%
SDU	10.1	5.0	-9.8%
DVG	13.8	434.6	-9.8%
VDL	21.3	0.4	-9.7%
L43	3.8	17.4	-9.5%
HTC	31.6	3.0	-9.5%
SDC	7.7	0.9	-9.4%
PIA	25.2	1.5	-9.4%
SHE	16.8	50.4	-9.2%

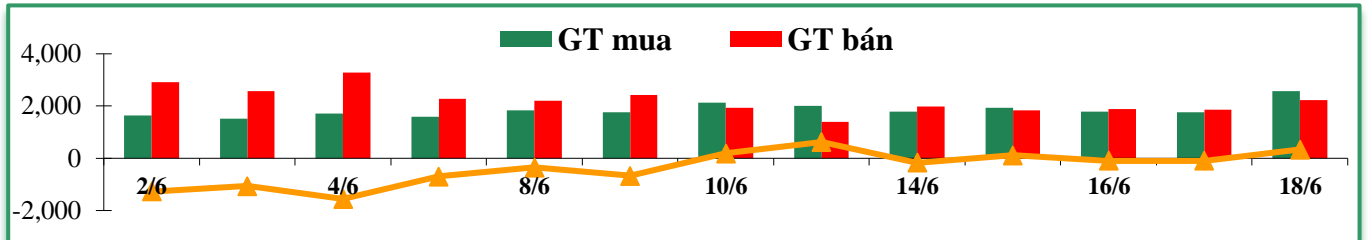
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	27.5	4,190.2	-7.7%
IDC	38.9	3,605.9	3.2%
SHS	42.3	2,439.1	10.2%
PVS	29.9	2,415.1	6.0%
VND	43.7	1,669.5	9.8%
THD	197.6	854.0	1.4%
NVB	19.2	745.1	-0.5%
TNG	26.0	508.5	8.3%
MBS	29.5	465.4	5.4%
PAN	29.4	378.1	9.3%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán Tỷ đồng
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	
HOSE	203.8	2%	214.9	-7%	9,651.0	6%	9,431.4	-4%	219.5
HNX	6.2	-14%	12.1	23%	216.7	-8%	353.2	-1%	-136.5
Tổng	210.0	1%	227.0	-6%	9867.7	6%	9784.7	-4%	83.0

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PDR	92.1	464.8	5.4%
VCB	108.5	388.5	5.5%
APH	66.8	319.8	6.5%
VNM	92.1	294.7	0.1%
VHM	112.5	256.3	6.1%
STB	29.7	251.1	-2.8%
VRE	32.5	232.5	3.2%
HSG	43.0	198.6	7.4%
PLX	56.5	169.5	4.6%
MSN	106.5	162.1	0.5%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	52.1	(620.1)	-1.9%
MBB	40.6	(588.4)	2.9%
KDC	60.0	(577.1)	3.1%
CTG	51.2	(235.0)	-3.2%
NVL	103.0	(192.7)	-1.8%
KBC	38.5	(146.2)	11.9%
FUEVFNVD	24.8	(138.8)	-0.8%
VPB	66.5	(136.0)	-7.3%
GEX	23.0	(106.4)	1.3%
VCI	52.5	(87.6)	14.4%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
THD	197.6	25.6	1.4%
SHB	27.5	12.9	-7.7%
PVI	41.8	7.3	0.0%
VCS	107.5	3.8	2.1%
MBG	7.6	1.8	2.7%
NBC	10.0	1.7	11.1%
TVB	15.0	0.9	0.0%
CVN	9.4	0.7	4.4%
VGS	20.2	0.7	1.5%
DST	4.7	0.6	14.6%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VND	43.7	(83.0)	9.8%
PAN	29.4	(34.7)	9.3%
PVC	11.9	(26.2)	-0.8%
NRC	21.5	(9.0)	8.0%
BVS	28.3	(8.9)	0.4%
TNG	26.0	(8.8)	8.3%
PVS	29.9	(3.4)	6.0%
VNR	29.8	(2.2)	10.8%
SHS	42.3	(2.2)	10.2%
MBS	29.5	(1.9)	5.4%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex,

N04 Hoàng Đạo Thúy, Quận Cầu

Giấy, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,

127 Lò Đúc, Quận Hai Bà

Trung, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà

Ruby,

81-83-83B-85 Hàm Nghi,

Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,

Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912